

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Trung K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 2001 tại: Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: TDP G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trung K, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị G, Sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phạm Thị V; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2022 bị can Phạm Trung K, trú tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hoá, đi bộ từ nhà đến cửa hàng tạp hoá của bà Phạm Thị V, ở cùng tổ dân phố để mua nước uống. Khi đến cửa hàng tạp hoá của bà V, bị can Phạm Trung K mua 01 (một) chai nước ngọt có giá 10.000đ (mười nghìn đồng) và bị can Phạm Trung K đưa cho bà V tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Lúc này bà V đi lấy tiền thừa trả lại cho bị can

K. Khi bà V mở hòm đựng tiền bằng kim loại để lấy tiền trả lại thì bị can Phạm Trung K thấy trong chiếc hòm có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này. Sau khi nhận tiền còn thừa bị can Phạm Trung K cầm chai nước ngọt đi ra ngoài đường đứng uống, để quan sát. Khi thấy bà V đi ra phía sau nhà thì Phạm Trung K đi vào cửa hàng để lấy chiếc hòm đựng tiền mà K đã nhìn thấy trước đó, rồi đi ra phía sau bức tường Nhà văn hoá tổ dân phố G, thị trấn P, để cất giấu. Sau khi cất giấu xong chiếc hòm đựng tiền vừa trộm cắp được, thì bị can Phạm Trung K đi chơi rồi đi về nhà ngủ. Sau khi phát hiện bị trộm cắp chiếc hòm đựng tiền bà Phạm Thị V đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Phạm Trung K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc hòm đựng tiền của bà Phạm Thị V và tự nguyện giao nộp lại chiếc hòm đựng tiền làm bằng kim loại, bên trong có số tiền là 8.608.000đ (tám triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng); 02 (hai) CCCD mang tên Phạm Thị V và Phạm Văn T và 01 (một) Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Phạm Thị V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01(một) chiếc hòm bằng kim loại, kích thước (30x20x15) cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).
- 01(một) ổ khoá nhãn hiệu Việt Pháp, kích thước (68x45) mm, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản mà bị can Phạm Trung K trộm cắp ngày 30/01/2022 tại nhà bà Phạm Thị V là 8.758.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng). Bà V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSCT-SH, ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Phạm Trung K tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khai do muốn có tiền để chuộc xe máy đã cầm cố trước đó, nên ngày 30/01/2022, trong khi đi mua nước, bị cáo phát hiện trong hòm đựng tiền của bà V (chủ cửa hàng) có tiền, lợi dụng lúc bà V đi ra phía sau nhà bị cáo đã lén lút trộm chiếc hòm đựng tiền của bà V. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 8.758.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng). Nay bị cáo đã thấy hành vi trộm cắp của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngoài chiếc hòm đựng tiền ra bà không mất thêm tài sản gì. Tổng số tài sản bà bị trộm cắp trị giá là 8.758.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng). Nay bà đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trung K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX lên với bị cáo Phạm Trung K mức án từ 9 – 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn bị cáo giao nộp, chưa đủ căn cứ, nên không chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2022, Phạm Trung K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc hòm đựng tiền bằng kim loại của bà Phạm Thị V, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 8.758.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo nộp 1 đơn xin trình bày hoàn cảnh, tuy nhiên nội dung đơn không rõ ràng, cụ thể, đơn trình bày hoàn cảnh, nhưng nội dung lại trình bày bố bị cáo là con liệt sỹ, không có giấy tờ chứng minh thân nhân gia đình liệt sỹ. Do đó, bị cáo chỉ

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện sửa chữa, khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo, người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Trung K cho UBND Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**